

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

a) Thông tin tóm tắt về dự toán mua sắm

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm đồ bảo hộ lao động năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh.
- Nguồn kinh phí: Vốn sản xuất kinh doanh năm 2026.

b) Thông tin tóm tắt về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm đồ bảo hộ lao động năm 2026.
- Phạm vi cung cấp:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Quần áo bảo hộ	bộ	1.125	
2	Mũ vải	cái	722	
3	Ủng cao su	đôi	743	
4	Tất chân	đôi	671	
5	Găng tay cao su	đôi	543	
6	Áo mưa bộ	bộ	697	
7	Kem chống muỗi	tuýp	450	
8	Bột giặt	gói	329	
9	Tạp dề	cái	48	
10	Khẩu trang	hộp	48	

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ).

- Địa điểm bàn giao: Văn phòng Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh - Thôn 15, xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo danh mục tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao;
- Hàng hóa sản xuất từ năm 2026 trở về sau, mới 100% chưa qua sử dụng.
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

b) Đặc tính, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải có bảng đề xuất chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: tên, xuất xứ cụ thể của hàng hóa tham dự thầu, chào 1 loại hàng hóa cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc tương đương, trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương sẽ đánh giá không đạt.

- Yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Quần áo bảo hộ vải Kaki	- Chất liệu: Vải 65/35 (tỷ lệ 65% Polyester + 35% cotton) vải gabadin peco sợi chéo 2/1. - Quần may có hai túi xéo 2 bên và 1 túi mỡ phía sau. áo may có hai túi ngực. - Nguyên liệu sợi dọc: Sợi Poliester chấm hồ; Nguyên liệu sợi ngang: Sợi PECO; Chỉ số sợi dọc: 150D; Chỉ số sợi ngang: 45/2; kiểu dệt: Vn cho 2/2; Mật độ sợi dọc: 418 sợi /10 cm; Mật độ sợi ngang: 270 sợi /10 cm. - Trọng lượng vải : 151Gr/ m2; Độ bền màu: Cấp IV; Lực ko đứt dọc: 1320N; Lực ko đứt ngang: 790N; Đường may: 5 mũi / 01cm; Chỉ may: chỉ se loại 1. - Kích thước, màu chữ: + Sau lưng: In chữ “CÔNG TY TNHH MTV CAO SU” chữ cong bán nguyệt, chữ:” HÀ TĨNH” phía dưới. Chữ in màu trắng trên nền áo xanh sau lưng (nổi, dễ đọc). + Trước ngực: Trên túi ở bên trái áo in chữ màu trắng Logo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam phía dưới có chữ “HTR”.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		+ Màu sắc: Xanh. - Yêu cầu: Có chứng nhận kết quả thử nghiệm vải (bản gốc gửi kèm hàng mẫu).
2	Mũ vải	- Chất liệu: Theo chất liệu vải áo quần có in logo mặt trước. - Mặt mũ: Liền 1 mảnh, dựng bằng nhựa dẻo. - Hai bên mang: Mỗi bên chắp 2 mảnh, mảnh trên tán 2 ô để thoát khí. - Lưỡi trai: Lót bằng nhựa dẻo. - Màu sắc: Xanh, chữ in logo màu trắng.
3	Ủng cao su	- Màu sắc: Màu đen. - Ủng làm bằng cao su lưu hóa không lót, đến đầu gối, được làm bằng cao su chịu lực chất lượng cao không bị thấm nước, đế ủng dày tạo ma sát tốt, chống trơn trượt, dầu, mỡ... Bên ngoài Ủng được phủ sơn bóng màu đen giúp bám bụi, bẩn hay các chất hóa học ăn mòn, điện hóa, hợp chất hữu cơ, bên trong có lớp lót lưới tạo cảm giác thật cho bàn chân giúp đi lại dễ dàng. - Có bảo hành của nhà sản xuất.
4	Tất chân	- Màu sắc: Xanh than. - Được sản xuất từ vải sợi polyester có độ đàn hồi tốt, chịu được ma sát màu sắc, bền với hoá chất.
5	Găng tay cao su	- Chất liệu: Được làm: 100% cao su thiên nhiên. - Màu sắc: Hồng nhạt, kem. - Loại: Dài tay, mềm mại, độ đàn hồi cao, không gây kích ứng da, có gai chống trơn. - Quy cách đóng gói: túi đôi/1 đôi.
6	Áo mưa bộ	- Chất liệu PVC cao cấp, không chứa độc tố, không chứa hóa chất Phthalate tạo dẻo, không gây hại cho da và không gây ung thư, an toàn cho người sử dụng. - Cấu tạo: + Áo: Kiểu Jacket, cổ bẻ không chân. Thân trước bên trái may nẹp che khóa cài cúc, bên trong có khóa kéo lên hết đầu cổ. Thân sau cầu vai rời, bên trong có lớp vải lưới may liền thân để thoát khí. Tay áo kiểu một mang, cổ tay may bo chun. Mũ rời gắn với áo bằng cúc bấm. Các đường may có dán băng keo chống thấm. + Quần: Quần kiểu bà ba, cạp chun, dưới gấu có cúc bấm. - Màu sắc: Áo màu cỏ úa.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
7	Kem chống muối	- Loại: Kem chống muối dùng ngoài da. - Thành phần: An toàn với da, có tác dụng xua đuổi muối hiệu quả. - Dung tích: 60ml/tuýp hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm bàn giao.
8	Bột giặt	- Loại: Bột giặt dùng để giặt quần áo bảo hộ lao động, tẩy sạch vết bẩn, mồ hôi, bùn đất trong môi trường sản xuất nông nghiệp. - Thành phần: Chất hoạt động bề mặt, phụ gia làm sạch, hương liệu an toàn theo quy chuẩn. - Đặc tính: Khả năng làm sạch tốt, không gây hư hỏng sợi vải, không làm phai màu quần áo bảo hộ. - Quy cách đóng gói: 1kg/gói. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm bàn giao.
9	Tạp dề	- Chất liệu: Vải bạt, vải PVC hoặc vật liệu chống thấm có độ bền cao. - Đặc tính: Chống bám bẩn, chống thấm nước, chịu được môi trường ẩm ướt trong quá trình khai thác mỏ. - Thiết kế: Có dây đeo cổ và dây buộc sau lưng điều chỉnh kích thước. - Kích thước: Phù hợp người lao động trưởng thành. - Màu sắc: Xanh hoặc màu tối để sử dụng trong lao động sản xuất. - Đường may chắc chắn, chịu lực tốt, không bung chỉ trong quá trình sử dụng.
10	Khẩu trang	- Loại: Khẩu trang bảo hộ lao động từ 03 lớp trở lên hoặc tương đương. - Chất liệu: Vải không dệt, có lớp lọc bụi mịn, an toàn với da. - Đặc tính: Chống bụi, thông thoáng, ôm sát khuôn mặt, quai đeo co giãn tốt. - Hiệu suất lọc: Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng hiện hành hoặc tương đương. - Màu sắc: Xanh, trắng hoặc màu thông dụng. - Quy cách đóng gói: Theo hộp/túi của nhà sản xuất, 1 túi 10 cái.

Sai số cho phép về yêu cầu kỹ thuật nêu bảng trên là $\pm 5\%$.

Trên đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, Nhà thầu phải chào giá đáp ứng những yêu cầu như trên, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật và các tài liệu cần thiết đối với hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

c) Tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết kèm theo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Phương án đảm bảo tiến độ: Nhà thầu phải thuyết minh chi tiết, hợp lý, rõ ràng về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với hiện trạng gói thầu đang xét.

d) Nghiệm thu bàn giao

- Biên bản bàn giao hàng hóa tại các điểm giao hàng: Đại diện bên Nhà thầu và đại diện của Chủ đầu tư cùng kiểm tra và ký xác nhận.

- Công việc chỉ được xem là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác:

a) Yêu cầu về hàng mẫu dự thầu:

- Nhà thầu tham dự thầu phải nộp hàng mẫu cho Chủ đầu tư gồm:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Quần áo bảo hộ	bộ	2	
2	Mũ vải	cái	2	
3	Ủng cao su	đôi	2	
4	Tất chân	đôi	2	
5	Găng tay cao su	đôi	2	
6	Áo mưa bộ	bộ	2	
7	Kem chống muỗi	tuýp	2	
8	Bột giặt	gói	2	
9	Tạp dề	cái	2	
10	Khẩu trang	hộp	2	

- Mục đích, yêu cầu về hàng mẫu:

+ Nhà thầu phải nộp hàng mẫu cho Chủ đầu tư để đánh giá trong vòng 05 ngày làm việc sau khi đóng thầu.

+ Mục đích: Để kiểm tra, đánh giá về đặc tính kỹ thuật và chất lượng của hàng hóa và để đối chiếu khi nghiệm thu giao nhận hàng hóa nếu Nhà thầu được lựa chọn, số lượng hàng mẫu sẽ được khấu trừ tương ứng cho Nhà thầu khi hai bên tiến hành giao nhận hàng hoá.

+ Nếu Nhà thầu không trúng thầu thì Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi trả lại hàng mẫu cho Nhà thầu.

+ Nếu Nhà thầu tham dự thầu mà không nộp hàng mẫu theo yêu cầu của E-HSMT, thì E-HSDT của Nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt ở nội dung quy định tại Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

+ Địa điểm gửi hàng mẫu: Văn phòng Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh – Thôn 15, xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người nhận: Nguyễn Thị Thu Hà; Số điện thoại: 0949.154.813.

Trong trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp có thông số khác với thông số yêu cầu, nhà thầu lập bảng so sánh chi tiết để thuận tiện trong quá trình đánh giá:

BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TT	Thông số hàng hóa yêu cầu trong E-HSMT	Thông số hàng hóa nhà thầu đề xuất	Nội dung khác biệt	Chứng minh tương đương hoặc cao hơn thông số yêu cầu
1	Hàng hóa			

MỤC 2. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra hàng hóa: Hàng hóa phải được tổ chức kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trước khi bàn giao.

2. Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa: Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Cụ thể:

- Chủ đầu tư cùng Nhà thầu tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên hoặc toàn bộ lô hàng để kiểm tra, thử nghiệm về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

+ Trường hợp hàng hóa không phù hợp (không đúng) với yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu quy định tại E-HSMT, thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về chất lượng, yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá. Việc thay thế hoặc điều chỉnh phải thực hiện trong vòng 02 ngày, kể từ ngày có yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp (không đúng), Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và mọi chi phí phát sinh có liên quan do Nhà thầu chịu.

- Thời gian và địa điểm tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Thời gian: Trong quá trình giao nhận hàng hoá giữa hai bên hoặc khi kết thúc quá trình tập kết hàng hoá.

+ Địa điểm tiến hành: Tại kho của Chủ đầu tư.